

Môn: Toán

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao đề)

(Đề bài gồm có: 01 trang)

Câu 1. (2,0 điểm)

1) Rút gọn biểu thức $P = \frac{\sqrt{2+\sqrt{4-x^2}} \cdot \left[\sqrt{(2+x)^3} - \sqrt{(2-x)^3} \right]}{4+\sqrt{4-x^2}}$; với $-2 \leq x \leq 2$

2) Cho a, b, c dương thỏa mãn $\sqrt{a} + \sqrt{b} + \sqrt{c} = 7$; $a+b+c=23$; $\sqrt{abc}=3$.

Tính giá trị của biểu thức $Q = \frac{1}{\sqrt{ab} + \sqrt{c} - 6} + \frac{1}{\sqrt{bc} + \sqrt{a} - 6} + \frac{1}{\sqrt{ca} + \sqrt{b} - 6}$

Câu 2. (2,0 điểm)

1) Giải phương trình: $\sqrt{10x-5} + \sqrt{5x^2+5} = \sqrt{9x(x+2)}$

2) Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} x^3 + y^3 + x - y - xy = 1 \\ 7xy + y - x = 7 \end{cases}$$

Câu 3. (2,0 điểm)

1) Tìm tất cả các cặp số nguyên dương $(x; y)$ sao cho $x^2 - 3y^2 - 2xy - 2x + 14y = 11$

2) Cho n là số nguyên dương thỏa mãn $\sqrt{12n^2+1}$ là số nguyên. Chứng minh rằng: $2\sqrt{12n^2+1}+2$ là số chính phương.

Câu 4. (3,0 điểm)

1) Cho đường tròn (O) và đường thẳng d cắt đường tròn (O) tại hai điểm B, C (d không đi qua O). Trên tia đối của tia BC lấy điểm A (A nằm ngoài (O)). Kẻ AM và AN là các tiếp tuyến với đường tròn (O) tại M và N. Gọi I là trung điểm của BC, AO cắt MN tại H và cắt đường tròn tại các điểm P và Q (P nằm giữa A và O), BC cắt MN tại K.

a) Chứng minh AK. AI = AM²

b) Gọi D là trung điểm HQ, từ H kẻ đường thẳng vuông góc với MD cắt đường thẳng MP tại E. Chứng minh P là trung điểm của ME.

2) Cho tam giác ABC, trên trung tuyến AD lấy điểm I cố định (I khác A và D). Đường thẳng d đi qua I cắt các cạnh AB, AC lần lượt tại M, N. Xác định vị trí của đường thẳng d để diện tích ΔAMN đạt giá trị nhỏ nhất.

Câu 5. (1,0 điểm)

Cho a, b, c là ba số thực dương thỏa mãn $abc=1$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu

thức: $M = \frac{b^2}{(ab+2)(2ab+1)} + \frac{c^2}{(bc+2)(2bc+1)} + \frac{a^2}{(ca+2)(2ca+1)}$.

----- HẾT -----